

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2019/HS-ST

Ngày: 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Côn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1998; Nơi sinh và nơi cư trú: xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (đã chết) và con bà Ngô Thị O, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/8/2019.

Bị hại: Chị Phạm Thị Thủy T, sinh năm 2001 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Thủy T: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (bố mẹ đẻ); Trú tại: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng.

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2001; Trú tại: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Ông Trần Văn C, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1987; Trú tại: Xóm 12, xã H, Huyện H, tỉnh Nam Định.

5. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963; Trú tại: Xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Trú tại: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

7. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm 32, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà H; vắng mặt ông V và những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 20 phút ngày 07/6/2019, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 18B1 – 867.33 phía sau chở chị Phạm Thị Thủy T, sinh năm 2001, trú tại xóm 32, xã H, huyện H đi trên trục đường liên xã theo hướng từ cầu H đến cầu chợ Đ, xã H, huyện H. Khi đi đến khu vực thuộc xóm 12, xã H, C điều khiển xe tăng tốc để vượt xe mô tô BKS 18H1 - 397.25 do anh Nguyễn Văn K đang điều khiển đi cùng chiều phía trước. Do không chú ý quan sát, không bật đèn xi nhan xin vượt, không bấm còi báo hiệu cho các phương tiện đi phía trước biết nên phần giá đỡ chân bên phải xe mô tô của C điều khiển đã va chạm với phần giá đỡ chân bên trái xe mô tô của anh K điều khiển, khiến hai xe bị mất lái, đổ nghiêng trái trên mặt đường. Chị T bị ngã về phía bên trái đường, đập đầu vào cột kim loại chống mái che trước cửa nhà ông Vũ Văn T, sinh năm 1963 ở xóm 12, xã H, làm chị T bị thương và chết trên đường đi cấp cứu, C bị thương nhẹ, anh K không bị thương tích gì. Xe mô tô của C và của anh K bị hư hỏng. Quá trình điều tra, C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 32/19/TT ngày 14/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Chị Phạm Thị Thủy T tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô

BKS18B1 - 867.33 là 2.340.000 đồng; xe mô tô BKS18H1 - 397.25 là 1.080.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSHH ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị H tại phiên tòa trình bày về trách nhiệm dân sự gia đình bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về mức hình phạt, gia đình bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì sự việc xảy ra ngoài ý muốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản giám định pháp y; Lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 07-6-2019, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 18B1 – 867.33 phía sau chở chị Phạm Thị Thủy Tiên đi trên trục đường liên xã. Khi đến khu vực xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, C tăng ga để vượt xe mô tô BKS 18B1 – 397.25 do anh Nguyễn Văn K điều khiển đi cùng chiều, nhưng do không chú ý quan sát, không bật đèn xi nhan và không có tín hiệu xin vượt nên đã va chạm với xe mô tô do anh K điều khiển. Hậu quả: Chị T bị thương và chết trên đường đi cấp cứu do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và điều luật được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường; Quá trình điều khiển xe mô tô khi vượt xe khác bị cáo đã không chú ý quan sát, không bật đèn xi nhan và không có tín hiệu xin vượt đối với các phương tiện khác nên đã xảy ra va chạm và gây hậu quả nghiêm trọng làm chị Phạm Thị Thủy T bị ngã và bị tử vong là vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho gia đình bị

hại nhưng gia đình bị hại đã từ chối. Tuy nhiên, bị cáo và gia đình cũng đã đến động viên, thăm hỏi và cùng gia đình bị hại lo tổ chức mai táng cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa gia đình bị hại tha thiết đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, bản thân bị cáo từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Xét hoàn cảnh gia đình có bố mất sớm cũng như bản thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thấy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự. Do đó về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[6] Đối với thiệt hại về tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HDDG ngày 30-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản do hành vi của Nguyễn Văn C gây ra đối với xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 867.33 của anh Nguyễn Văn D là 2.340.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 397.25 của anh Nguyễn Văn C là 1.080.000 đồng. Tuy nhiên, anh D và anh C đã nhận lại xe, tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Văn C theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 01 tháng 11 năm 2019.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga